

SUY NGHĨ VÀ KIẾN NGHỊ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS. TS ĐỖ TIẾN SÂM
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Qua tìm hiểu và phân tích sự phát triển văn hóa và con người ở một số nước Đông Á, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm và đề xuất kiến nghị về phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế như sau:

1. Cần thể hiện tinh thần “tiến cùng thời đại” trong nhận thức về vai trò và tác dụng của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và xu thế lan rộng của toàn cầu hóa đã và đang đặt ra trước các quốc gia – dân tộc những cơ hội và thách thức mới chưa từng có. Điều đó buộc các quốc gia – dân tộc phải không ngừng đổi mới tư duy – nâng nhận thức của mình lên ngang tầm thời đại, để tận dụng và khai thác cơ hội, đồng thời hạn chế và giảm

thiểu những thách thức đối với sự phát triển bền vững.

Trong các nước Đông Á, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaixia và Xinggapo... đã hội nhập quốc tế khá sớm. Trung Quốc là nước hội nhập muộn hơn, nhưng từ khi tiến hành cải cách và mở cửa cuối năm 1978 đến nay, nước này cũng đã nhận thức và tận dụng tốt những cơ hội do toàn cầu hóa đưa lại nên đã phát triển nhanh chóng. Họ cho rằng, cuộc cạnh tranh giữa các nước trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay là cạnh tranh quốc lực tổng hợp – tức sức mạnh tổng hợp quốc gia, bao gồm cả sức mạnh cứng (kinh tế, quân sự...) và sức mạnh mềm (văn hóa, thể chế chính trị...). Do nhận thức như vậy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã đi đến khẳng định rằng – văn hóa là một tiêu chí quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia; đồng thời tiến thêm một bước – đặt văn đề

“nâng cao sức mạnh mềm văn hóa quốc gia”. Đây là một biểu hiện của tinh thần “tiến cùng thời đại” và cũng là một gợi mở đáng chú ý mà Việt Nam có thể tham khảo khi nhận thức về vai trò của văn hóa trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời cũng thể hiện tinh thần tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Vì vậy, chúng tôi đề nghị các văn kiện trình đại hội 11 của Đảng ta, cũng nên ghi rõ: *Văn hóa là một tiêu chí quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao sức mạnh mềm văn hóa quốc gia.*

2. Mục tiêu của xây dựng văn hóa là vì con người, vì vậy cần nhanh chóng xây dựng hệ thống giá trị mới, qua đó góp phần xây dựng con người mới thích ứng với những biến đổi mới của tình hình đất nước và quốc tế.

Văn hóa là sản phẩm của con người, do con người sáng tạo ra, sau đó trở lại phục vụ con người, vì con người. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước ở những chặng đường phát triển khác nhau, mục tiêu xây dựng văn hóa – qua đó góp phần xây dựng con người, cũng khác nhau.

Ở Xingapo, Chính phủ nước này đã tích cực xây dựng hệ thống giá trị chung. Năm 1991, sách trắng giá trị chung do Chính phủ đề nghị đã được Quốc hội phê chuẩn. Hệ thống giá trị chung này bao gồm: (1) Quốc gia trước cộng đồng, xã hội, cá nhân; (2) Gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội; (3) Ủng hộ cộng đồng,

tôn trọng cá nhân; (4) Đồng thuận, không xung đột; (5) Hòa hòa dân tộc và tôn giáo.

Nội dung cốt lõi của 5 giá trị chung nêu trên là thông qua sự hài hòa giữa gia đình, cộng đồng, tôn giáo...trong xã hội, để duy trì và thúc đẩy quốc gia ổn định, từ đó xây dựng một hệ thống quan niệm giá trị đặc sắc Xingapo.

Còn ở Trung Quốc, trước đây trong bối cảnh phát triển theo mô hình kinh tế kế hoạch truyền thống – theo đó sở hữu toàn dân với hai hình thức nhà nước và tập thể đóng vai trò chủ đạo, thì việc phát động cuộc vận động “ngũ ái” (năm yêu)¹, trong đó có *yêu quý và bảo vệ tài sản công* của Mao Trạch Đông là phù hợp. Nhưng khi đất nước đã chuyển sang thời kỳ mới cải cách và mở cửa, xây dựng kinh tế thị trường – một nền kinh tế gắn liền với pháp luật (pháp trị), thì việc đề xuất bồi dưỡng những công dân “bốn có”², trong đó có nội dung “*có kỷ luật*” là rất cần thiết. Giờ đây, đứng trước những biến đổi mới của tình hình thế giới, đất nước và của bản thân Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào nêu lên quan niệm mới “tám điều vinh nhục”³, đồng thời xem đây là giá trị hạt nhân của CNXH, cũng là rất kịp thời và đúng đắn.

Đây cũng là gợi mở mà Việt Nam có thể tham khảo. Vì vậy chúng tôi đề nghị: Trên cơ sở kế thừa truyền thống tốt đẹp của cha ông (như nhân nghĩa...), tiếp thu những giá trị hạt nhân trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh (như Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư...), đồng thời tham khảo những giá trị phổ biến của văn hóa Đông Á (như coi trọng gia đình,

coi trọng cộng đồng, quốc gia – dân tộc...), từ đó nghiên cứu và xây dựng một *hệ thống giá trị mới cho thời kỳ mới của Việt Nam* – khi đất nước đã hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

3. Muốn phát triển bền vững, cần gắn kết, lồng ghép văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội và bảo vệ môi trường

Phát triển bền vững đã và đang trở thành mục tiêu mà các quốc gia – cả phát triển và đang phát triển theo đuổi.

Thực tiễn Trung Quốc cho thấy, văn hóa do không được gắn kết ngay từ đầu và đặt trong các chiến lược phát triển kinh tế, nên đã dẫn đến tình trạng làm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, không chỉ gây tổn hại đến lợi ích của người tiêu dùng, mà còn làm mất uy tín quốc gia. Trong lĩnh vực chính trị cũng vậy, một chính quyền – mặc dù được Đảng cử dân bầu, nhưng do nhiều địa phương, lĩnh vực có những thiết chế và hành vi thiếu “thân thiện với công dân”, nhất là có một bộ phận cán bộ công chức, viên chức thoái hóa, biến chất... đã làm giảm lòng tin của người dân đối với chính quyền và tổ chức Đảng, thậm chí quay lưng lại với tổ chức Đảng và chính quyền. Đặc biệt, trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, do chạy theo lợi nhuận trước mắt, nhiều doanh nghiệp đã không coi trọng bảo vệ môi trường, làm cho môi trường bị hủy hoại, ngoài ra các hành vi của người dân thiếu “thân thiện với môi trường”, cũng làm cho vấn đề môi trường ngày càng nghiêm trọng thêm.

Đặc biệt, những sự kiện xảy ra ở Tây Tạng (2008) và Tân Cương gần đây đã buộc Trung Quốc phải có những điều chỉnh chính sách dân tộc. Trong các giai đoạn trước đây, *phát triển được coi là hạt nhân của chính sách dân tộc*. Nhiều dự án phát triển kinh tế đã được triển khai ở khu vực dân tộc thiểu số. Nhưng do không gắn kết văn hóa với kinh tế, nhất là việc đưa một số lượng lớn người Hán lên các vùng dân tộc thiểu số, nên tuy kinh tế có phát triển, nhưng môi trường hay không gian văn hóa của các dân tộc thiểu số bị thu hẹp, thậm chí phá vỡ. Đó là một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên mâu thuẫn sắc tộc, mâu thuẫn tôn giáo. Sự tích tụ của những mâu thuẫn này, hơn nữa lại bị các thế lực phản động bên ngoài kích động, xúi giục – đã dẫn đến xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo. Thực tế cho thấy, việc giải quyết mâu thuẫn dân tộc, mâu thuẫn tôn giáo khó khăn phức tạp hơn rất nhiều lần so với mâu thuẫn giàu nghèo, mâu thuẫn chênh lệch phát triển. Vì vậy, trong chuyến đi khảo sát tại tỉnh Vân Nam, sau khi xảy ra sự kiện bạo loạn ở Tân Cương, Tổng Bí thư, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã nêu lên quan điểm mới về chính sách dân tộc: Tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, phát triển cùng nhau.

Đây cũng là một bài học, một sự gợi mở mà Việt Nam cần chú ý trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Bác Hồ cũng đã nhiều lần nhắc nhở và nhấn mạnh, nhưng chưa được thực thi tốt. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Vì vậy, chúng tôi đề nghị nên có những chuyên đề biên soạn về Bác Hồ với việc

xây dựng văn hóa kinh tế, văn hóa chính trị, văn hóa sinh thái .v.v... Đặc biệt, các văn kiện trình đại hội 11 của Đảng cần ghi rõ: gắn văn hóa với kinh tế, nhất là đối với các dự án phát triển kinh tế ở khu vực dân tộc thiểu số.

4. Cần nhanh chóng xây dựng chiến lược hay quy hoạch phát triển công nghiệp văn hóa với những mục tiêu rõ ràng, chính sách cụ thể và giải pháp khả thi

Công nghiệp văn hóa đã và đang trở thành một điểm tăng trưởng mới của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 – 1998 ở châu Á và khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay, nhiều nước đã coi trọng phát triển công nghiệp văn hóa, đồng thời xem đây là một giải pháp để khắc phục khủng hoảng và phục hồi tăng trưởng. Ngoài ra, công nghiệp văn hóa còn là ngành ít tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, nên không gây ô nhiễm môi trường như phát triển các ngành chế tạo.

Nhật Bản - ngay từ năm 1995 đã xây dựng Sách lược chấn hưng văn hóa, nêu lên phương châm “văn hóa lập quốc” của thế kỷ 21. Năm 2001, nước này đã thông qua Luật cơ bản chấn hưng văn hóa nghệ thuật. Trên cơ sở đó - năm 2002 nội các Nhật Bản thông qua Phương châm cơ bản chấn hưng văn hóa nghệ thuật, trong đó xác định văn hóa giải trí là trụ cột. Hiện tại, văn hóa là sản nghiệp lớn thứ 2 ở Nhật Bản – sau ngành chế tạo, chiếm 18% GDP. Các sản phẩm của ngành truyện tranh, hoạt hình Nhật Bản chiếm 65% thị trường thế giới, 80% thị trường châu Âu. Xuất khẩu các

sản phẩm này của Nhật sang Mỹ gấp 3 lần xuất khẩu thép.

Hàn Quốc năm 1998 cũng đề xuất Phương châm văn hóa lập quốc và năm 1999 công bố Luật cơ bản chấn hưng văn hóa, nêu lên mục tiêu biến Hàn Quốc trở thành nước lớn về văn hóa, cường quốc kinh tế tri thức của thế kỷ 21. Hàn Quốc cũng đã đề ra chiến lược 3 bước phát triển công nghiệp văn hóa, theo đó thời gian 2001 – 2010 sẽ xây dựng 10 công viên sản nghiệp văn hóa, 10 công viên sản nghiệp văn hóa truyền thống và 1 – 2 khu công nghiệp văn hóa tổng hợp, có sự gắn kết giữa sản xuất, đào tạo với nghiên cứu khoa học.

Ở Trung Quốc, gần đây – cùng với việc xây dựng và phê chuẩn quy hoạch 10 ngành nghề trọng điểm (gang thép, ô tô, dệt may, luyện kim màu,...), Quốc Vụ viện Trung Quốc đã chính thức thông qua về nguyên tắc Quy hoạch chấn hưng sản nghiệp văn hóa. Điều này cho thấy, Chính phủ Trung Quốc đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc phát triển công nghiệp văn hóa đối với việc phục hồi và phát triển kinh tế.

Việt Nam – trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 cũng đã đặt vấn đề phát triển công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là những cơ chế chính sách và giải pháp để phát triển công nghiệp văn hóa, đồng thời với đó là những ngành nghề nào cần được xem xét, lựa chọn để ưu tiên đầu tư và phát triển. Vì vậy, chúng tôi đề nghị, trên cơ sở chiến lược phát triển văn hóa đã ban hành, Chính phủ nên giao cho một số ngành liên quan soạn thảo quy hoạch phát triển công nghiệp văn hóa với

một số ngành trọng điểm như nghe nhìn, văn hóa giải trí, văn hóa du lịch... Đồng thời, nghiên cứu lựa chọn một số địa bàn có nhiều dân tộc thiểu số cư trú (nhất là dân tộc xuyên biên giới) xây dựng các công viên văn hóa dân tộc. Cuối cùng là xây dựng công nghiệp văn hóa trở thành một điểm tăng trưởng mới của Việt Nam trong thế kỷ 21.

5. Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng chiến lược phát triển con người toàn diện, tập trung mũi nhọn vào phát triển nhân tài

Trong quá trình hội nhập quốc tế, các nước Đông Á đã coi nguồn lực con người có vai trò quyết định nhất đến sự phát triển của quốc gia và có chiến lược phát triển toàn diện nguồn lực con người. Chính vì vậy, trong thời gian qua nguồn nhân lực đã góp phần quan trọng vào thành công của các nước này trong quá trình hội nhập quốc tế.

Việt Nam sau hơn ba năm gia nhập WTO, một trong những thách thức lớn nhất vẫn là sự yếu kém của nguồn nhân lực. Tình trạng khan hiếm nhân tài ở tất cả các lĩnh vực ngày càng sâu sắc. Trẻ - đông nhưng yếu cả về thể lực và trí lực là đặc điểm nổi bật của nguồn nhân lực Việt Nam trong so sánh với một số nước Đông Á tại thời điểm hiện nay - khi gần kết thúc thập niên đầu của thế kỷ XXI. Vì vậy, chúng tôi đề nghị Việt Nam cần xác định nguồn nhân lực là *nguồn lực thứ nhất, nhanh chóng xây dựng chiến lược phát triển con người Việt Nam cả về trí tuệ và thể lực*. Trong đó cần phải chú trọng xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát

triển nhân tài như một phần quan trọng của chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Trên cơ sở chiến lược đó, Chính phủ cần nhanh chóng hoàn thiện cơ chế: phát hiện, thu hút, tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, khuyến khích và tôn vinh, bảo vệ nhân tài. Các ngành, các địa phương cần triển khai cụ thể các chính sách của Đảng, Nhà nước thành các quy định cụ thể, nhằm tạo môi trường công bằng, cạnh tranh lành mạnh để nhân tài xuất hiện, phát huy tài năng, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

CHÚ THÍCH:

¹ “Năm yêu” mà Chủ tịch Mao Trạch Đông nêu lên bao gồm: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu quý và bảo vệ tài sản công.

² “Bốn có” do Đặng Tiểu Bình đề xuất bao gồm: Có lý tưởng, có đạo đức, có văn hóa, có kỷ luật

³ “Tám điều vinh nhục” mà Tổng Bí thư, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nêu lên bao gồm: Lấy yêu Tổ quốc làm vinh, làm nguy hại cho Tổ quốc là nhục; Lấy phục vụ nhân dân làm vinh, quay lưng lại nhân dân là nhục; Lấy sùng bái khoa học làm vinh, ngu dốt là nhục; Lấy cần cù lao động làm vinh, lười nhác là nhục; Lấy đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau làm vinh, lợi mình, hại người là nhục; Lấy thành thực giữ chữ tín làm vinh, chỉ thấy lợi mà quên ... là nhục; Lấy tuân thủ luật pháp làm vinh, vi phạm pháp luật loạn kỷ cương là nhục; Lấy gian khổ phấn đấu làm vinh, xa hoa đắm đuối là nhục.